TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 4 - 2025.
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng.
Ông Nguyễn Trung Du.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2024/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Huyền T, sinh năm: 2000 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn T1, sinh năm: 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đồng Huyền T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T1 do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 29 tháng 05 năm 2018.

Sau ngày cưới thì chị và anh T1 sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị T tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu chị và anh T1 chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Chị và anh T1 đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2023 cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 29/05/2018. Cháu N đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T

yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu N.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Huỳnh Tấn T1 đã được Tòa án tống đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đồng Huyền T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Huỳnh Tấn T1. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Đồng Huyền T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Huỳnh Tấn T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T1.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh T1 do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 14 tháng 02 năm 2019 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị T và anh T1 đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân; anh, chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh T1 có 01 người con chung tên Huỳnh Đông N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2018. Cháu N đang sống chung với chị T và đang phát triển rất tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu N cần tiếp tục giao cháu N cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T1 vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Huyền T.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đồng Huyền T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T1.

- *Về con chung*: Giao cháu Huỳnh Đông N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2018 cho chị Đồng Huyền T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Tấn T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Đông N.

Ngöôi khoâng tröc tieáp nuoâi con coù quyeàn, nghóa vuï thaêm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Đồng Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Tấn T1 vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Đồng Huyền T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0009538 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đồng Huyền T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Huỳnh Tấn T1 không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương